

“Danh sách 44 nội dung của kế hoạch hành động Sáng kiến chung Việt Nam Nhật Bản”

	Kế hoạch hành động	Cải thiện cụ thể (Tóm tắt)
1	Phát triển, thu hút và sử dụng đầu tư nước ngoài vào công nghiệp phụ trợ	Bắt đầu triển khai xây dựng Quy hoạch tổng thể ngành công nghiệp phụ trợ như công nghiệp xe ô tô, xe máy, điện tử, dệt may và da giày.
2	Làm rõ các biện pháp ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.	Trước tháng 7 năm 2006 khi Luật Đầu tư được thi hành, dự kiến sẽ quy định mức thuế suất ưu đãi đối với các dự án đặc biệt khuyến khích đầu tư.
3	Cải thiện chế độ thuế thu nhập cá nhân cho người nước ngoài.	Pháp lệnh số 14 quy định về thuế thu nhập cá nhân đối với người có thu nhập cao có hiệu lực từ 01/07/2004, theo đó mức thuế suất thu nhập cá nhân cao nhất đối với người nước ngoài giảm từ 50% xuống 40%.
4	Mở rộng hoạt động xúc tiến đầu tư nước ngoài (Dịch vụ một cửa cho ĐTNN).	Hiện đang xem xét việc thành lập và sử dụng Quy xúc tiến đầu tư từ năm 2006.
5	Xây dựng chiến lược và quy hoạch cho các ngành công nghiệp chủ chốt	Quy hoạch tổng thể ngành công nghiệp điện và điện tử dự kiến sẽ được trình lên Thủ tướng vào quý 3 năm 2006. Riêng đối với ngành công nghiệp ô tô hiện đang xây dựng kế hoạch thực hiện. Chiến lược phát triển của ngành công nghiệp xe máy đã được trình Thủ tướng.
6	Áp dụng miễn thị thực nhập cảnh đối với lưu trú ngắn hạn.	Từ năm 2004 miễn thị thực nhập cảnh đối với người Nhật Bản.
7	Lộ trình cho phép thành lập hiện diện thương mại và Công ty Thương mại nước ngoài.	Khi Luật Thương mại sửa đổi được đưa vào thực hiện từ tháng 1 năm 2006, chức năng của các doanh nghiệp thương mại của Nhật Bản có khả năng sẽ được mở rộng.
8	Xoá bỏ các quy chế về hạn chế đầu tư.	- Nghị định số 27 năm 2004 đã bãi bỏ Quy định về nghĩa vụ xuất khẩu 80% sản phẩm đối với các doanh nghiệp. - Tháng 11 năm 2005, nguyên tắc nhất trí đã được bãi bỏ bởi Luật doanh nghiệp. - Cùng với việc Hiệp định tự do hoá, xúc tiến và bảo hộ đầu tư Nhật-Việt có hiệu lực (trừ đối với ô tô), yêu cầu nội địa hoá sẽ không áp dụng đối với các nhà đầu tư Nhật Bản.
9	Làm rõ các lĩnh vực cho phép đầu tư 100% vốn nước ngoài.	Đến tháng 7 năm 2006, khi Luật Đầu tư được đưa vào thực hiện, dự kiến sẽ có quy định về lĩnh vực đầu tư có điều kiện.
10	Luật Lao động.	Đề chuẩn bị cho lần sửa đổi Luật Lao động tới, hiện đang tiến hành xem xét lại các quy định liên quan tới hợp đồng lao động không kỳ hạn.
11	Luật đất đai.	Căn cứ vào Luật Đất đai sửa đổi (ban hành 01/07/2004), cho phép các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài có quyền sử dụng đất dưới hình thức trả phí một lần.
12	Xoá bỏ chế độ xin phép nhập khẩu theo kế hoạch đối với phụ tùng linh kiện và nguyên vật liệu thô.	Tháng 4 năm 2005, xoá bỏ chế độ xin phép nhập khẩu theo kế hoạch nhập khẩu đối với phụ tùng linh kiện và nguyên vật liệu. Bộ Kế hoạch đầu tư đã phân tích về vấn đề này trong Luật Đầu tư và đang tiến hành xây dựng dự thảo Nghị định.
13	Xúc tiến chuyển giao công nghệ.	Luật Dân sự sửa đổi đã xoá bỏ giới hạn thời hạn hợp đồng chuyển giao công nghệ.
14	Xoá bỏ chi phí quảng cáo và tiếp thị.	Đang tiến hành thu thập ý kiến từ các doanh nghiệp nhằm chuẩn bị cho lần sửa đổi Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp tới.
15	Xoá bỏ nghĩa vụ đấu thầu khi mua sắm thiết bị, nhà xưởng... của các liên doanh mà phía Việt Nam góp vốn từ 30% trở lên bằng quyền sử dụng đất.	Tại Luật Đấu thầu đã được Quốc hội thông qua vào tháng 11 năm 2005 quy định nghĩa vụ đấu thầu đối với những dự án có vốn nhà nước từ 30% trở lên. (không thực hiện được).
16	Quy định về các quỹ hoạt động ở nước ngoài của chi nhánh ngân hàng nước ngoài và công ty bảo hiểm.	Cho phép các tổ chức tín dụng nước ngoài tự quyết định mở tài khoản không kỳ hạn hoặc có kỳ hạn.
17	Xoá bỏ yêu cầu về vốn đầu tư của Luật đầu tư nước ngoài.	Luật Doanh nghiệp được Quốc hội thông qua vào tháng 11 năm 2005 quy định xoá bỏ các hạn chế trong việc giảm vốn đầu tư và giới hạn sản về vốn pháp định.
18	Vấn đề về định nghĩa tổng vốn đầu tư liên quan đến nhập khẩu tài sản cố định.	Tháng 8 năm 2005, Bộ Thương mại đã nêu rõ việc tính giá trị khấu hao lũy kế trong tính toán nhập khẩu tài sản cố định như máy móc, thiết bị, phương tiện vận chuyển.
19	Đảm bảo tính minh bạch, độ tin cậy, tính đồng bộ, tốc độ và đơn giản hoá nghiệp vụ hải quan.	Tháng 5 năm 2005, Luật Hải quan sửa đổi đã được Quốc hội thông qua và dự kiến sẽ đi vào thực hiện từ tháng 1 năm 2006. Hiện nay Tổng cục hải quan đang tiến hành xây dựng các Nghị định thực hành chi tiết của Luật này.
20	Hợp lý hoá công tác thuế.	- Từ tháng 7 năm 2005, bắt tay vào thực hiện điều tra về nghiệp vụ thuế và truyền bá về chế độ tự khai thông qua dự án JICA. - Ban hành chiến lược phát triển nghiệp vụ thuế, trong đó quy định một số hỗ trợ như các giải thích để hiểu đối với người nộp thuế.
21	Cải thiện hoạt động quản lý về quyền sở hữu trí tuệ.	Theo Luật Sở hữu trí tuệ được Quốc hội thông qua vào tháng 11 năm 2005, quy định rút ngắn thời gian đăng ký thẩm định hình thức, thẩm định nội dung sáng chế công nghiệp và thẩm định nội dung phát minh (Sẽ được đưa vào thực hiện từ tháng 7 năm 2006).
22	Thực hiện và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.	- Triển khai chiến dịch chống sản xuất, buôn bán hàng nhái, buôn lậu, gian lận thương mại và dự kiến thực hiện đến cuối tháng 1 năm 2006. - Bộ Khoa học công nghệ đang chuẩn bị xây dựng Đề án đổi mới cơ chế tổ chức và phương thức bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

23	Đấu tranh chống tham nhũng.	Luật Chống tham nhũng đã được Quốc hội thông qua vào tháng 11 năm 2005. Trong quá trình xây dựng dự Luật đã tiến hành thu thập ý kiến rộng rãi của nhân dân.
24	Hạn chế gian lận trong nhập khẩu.	Xác lập vai trò của ban chỉ đạo 127 (có chức năng giải quyết những việc buôn bán bất hợp pháp. Văn phòng chỉ đạo đặt tại Cục quản lý thị trường Bộ Thương mại) trong việc giải quyết vấn đề gian lận trong nhập khẩu.
25	Cải thiện quy trình ban hành các văn bản quy phạm pháp luật.	Dự tính đến cuối năm 2005 sẽ trình lên Thủ tướng chính phủ những Nghị định về việc công bố các văn bản quy phạm pháp luật.
26	Cải thiện công tác thi hành án.	Dự thảo Luật Thi hành án đang được Quốc hội xem xét vào tháng 11 năm 2005, dự tính sẽ được thông qua vào mùa xuân năm 2006. Dự thảo Luật này quy định các chuẩn mực trong việc thi hành án, quyền hạn của các cơ quan chấp hành Trung ương và địa phương, quyền hạn của công tố viên và cảnh sát, đối với cả hai lĩnh vực dân sự và hình sự.
27	Đào tạo các chức danh tư pháp	Bộ Tư pháp đã công bố chiến lược phát triển hệ thống pháp luật vào năm 2005, và căn cứ vào chiến lược này để duy trì các hoạt động đào tạo chức danh tư pháp, thành lập các dự án đào tạo thẩm phán, luật sư và công tố viên.
28	Xây dựng luật cạnh tranh	Luật Cạnh tranh được Quốc hội thông qua vào cuối năm 2004 và bắt đầu thi hành vào tháng 7 năm 2005.
29	Công bố chuẩn mực kế toán quốc tế.	Đến tháng 11 năm 2005, Việt Nam đã công bố được 22 trong số 30 chuẩn mực kế toán, dự tính sẽ ban hành thêm 4 chuẩn mực nữa trong năm nay. Ngoài ra, dự tính sẽ công bố 37 chuẩn mực kiểm toán và thêm 5 chuẩn mực nữa trong năm nay.
30	Xây dựng chế độ thanh toán bằng séc/hối phiếu.	Xây dựng Luật các công cụ chuyển nhượng trong đó quy định các chế độ thanh toán bằng hối phiếu và séc.
31	Xây dựng hệ thống tiêu chuẩn công nghiệp và đo lường.	Trong số các tiêu chuẩn Quốc gia của Việt Nam được ban hành, có khoảng 28% tiêu chuẩn phù hợp với tiêu chuẩn Quốc tế.
32	Đào tạo nhân lực (nguồn nhân lực cho ngành công nghệ thông tin, đào tạo nghề)	Trình lên thủ tướng chính phủ 4 dự án về đào tạo nghề như: đào tạo nghề cho người nông dân, học sinh vùng dân tộc thiểu số, lao động sang nước ngoài, và lao động trong các khu công nghiệp.
33	Hoàn thiện hệ thống thống kê kinh tế: Tăng cường năng lực cho các cơ quan thống kê.	Tổng cục thống kê đã cải thiện dữ liệu thống kê, công khai những thông tin bằng tiếng Anh trên trang Web.
34	Giao thông và chức năng đô thị.	Quy hoạch tổng thể giao thông đô thị của Thành phố Hồ Chí Minh đã được thực hiện với sự hỗ trợ của JICA. Kế hoạch phát triển giao thông đô thị tại Hà Nội đang được xây dựng với sự hỗ trợ kỹ thuật của JICA.
35	Nâng cao hiệu quả vận tải và lưu thông.	Chính phủ Việt Nam sẽ tiếp tục thực hiện tăng cường chức năng các cảng như cảng Cái Lân, cảng Hải Phòng, cảng Đà Nẵng, cảng Cái Mép - Thị Vải.
36	Điện lực.	Chính phủ Việt Nam đã thống nhất giá điện giữa người Việt Nam và người nước ngoài theo quyết định 215 của Thủ tướng chính phủ.
37	Cải thiện hạ tầng viễn thông	Chính phủ Việt Nam đã giảm đáng kể phí điện thoại Quốc tế và phí thuê kênh Quốc tế.
38	Xử lý nước thải và chất thải công nghiệp	Xây dựng kế hoạch xử lý các vấn đề ô nhiễm môi trường tại các nơi sản xuất. Kế hoạch đến năm 2007, sẽ cải thiện 439 cơ sở, đến năm 2012, 4000 cơ sở giải quyết được vấn đề ô nhiễm.
39	Tích cực sử dụng nguồn vốn ODA của JBIC vào phát triển hạ tầng kinh tế.	JBIC đã thực hiện cung cấp 2 nguồn vốn tín dụng xuất khẩu cho dự án xây dựng nhà máy điện và nhà máy xi măng. Hai dự án này có bảo lãnh của chính phủ.
40	Phát triển công nghiệp ô tô.	Đã trao đổi ý kiến với các công ty sản xuất ô tô về sửa đổi thuế linh kiện từ năm 2006. Dự kiến thực hiện quy chế nhập khẩu xe tải đã qua sử dụng từ năm 2006.
41	Phát triển công nghiệp xe máy.	Bãi bỏ quy định khống chế sản lượng theo F/S.
42	Phát triển công nghiệp điện và điện tử.	Tháng 1 năm 2004, ban hành hệ thống thuế nhập khẩu bộ linh kiện.
43	Xoá bỏ hạn chế về tỷ lệ đầu tư tối thiểu (40%) khi tăng vốn đầu tư tại các doanh nghiệp liên doanh sản xuất xi măng.	Bộ xây dựng đã không hạn chế tỷ lệ đầu tư trong 2 trường hợp tăng vốn đầu tư nước ngoài đã được phê duyệt trong năm 2004 và cam kết sẽ không hạn chế tỷ lệ đầu tư trong tương lai.
44	Vấn đề về tín dụng dài hạn của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank-VCB)	Tháng 11 năm 2004, đã giải quyết vấn đề nợ tồn đọng với Nhật Bản.

Đại sứ quán Nhật Bản tại Việt Nam
27 Liễu Giai, Hà Nội.

TEL: (84-4) 8463000
FAX: (84-4) 8463048

Email: keizaihan@vnn.vn
http://www.vn.emb-japan.go.jp

Sáng kiến chung Việt Nam-Nhật Bản

Nhằm cải thiện môi trường kinh doanh tăng cường khả năng cạnh tranh của Việt Nam



Mục đích, bối cảnh

Sáng kiến chung Việt Nam- Nhật Bản được Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Nhật Bản xây dựng từ tháng 4 năm 2003 nhằm mục đích cải thiện môi trường đầu tư tại Việt Nam. Tháng 12 năm 2003, 44 mục trong Kế hoạch hành động nhằm thực thi sáng kiến chung đã được thông qua và báo cáo lên Thủ tướng hai nước. Sáng kiến chung Việt Nam- Nhật Bản được xây dựng dựa trên nhận thức tăng cường khả năng cạnh tranh của Việt Nam là điều cần thiết để giúp kinh tế quốc nội của Việt Nam phát triển và giúp xoá đói giảm nghèo trong bối cảnh Việt Nam chuẩn bị gia nhập WTO, thực hiện AFTA (khu vực mậu dịch tự do ASEAN), đồng thời tạo môi trường thực hiện hiệp định đầu tư Việt Nam nhằm phát triển kinh tế.

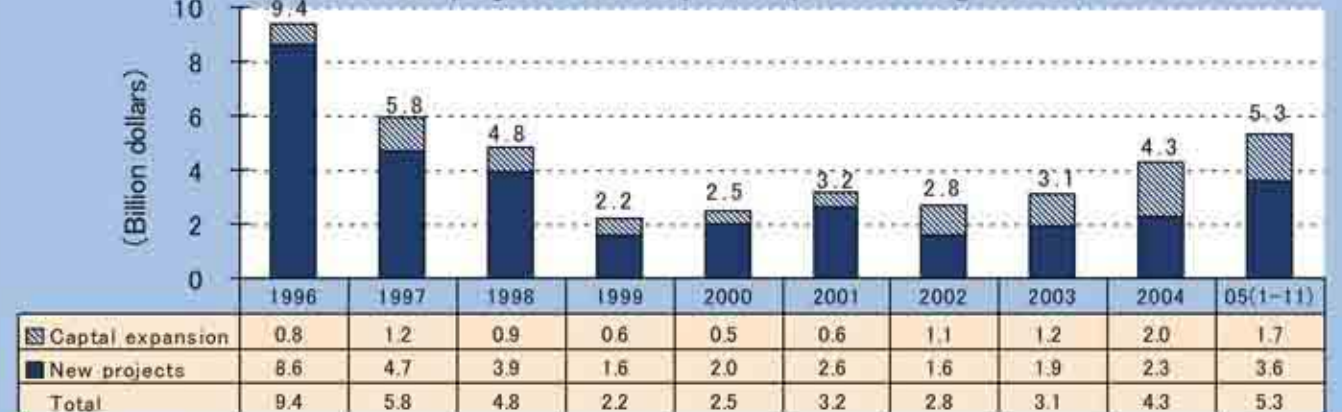
44 mục trong Kế hoạch hành động của Sáng kiến chung Việt Nam-Nhật Bản đã được đại diện 2 nước tham gia và được theo dõi tình hình thực hiện trong 2 năm. Ngoài ra, trong quá trình thực hiện Kế hoạch hành động, Chính phủ Nhật Bản đã thực hiện một cách có hiệu quả viện trợ dựa vào nguồn vốn ODA (Viện trợ Phát triển chính thức). Ngày 29 tháng 11 năm 2005, sau 2 năm thực hiện, cuộc họp lần thứ 2 của Ủy ban đánh giá-xúc tiến sáng kiến chung đã được họp và tại đây đã tiến hành các đánh giá cuối cùng về Sáng kiến chung Việt Nam- Nhật Bản. Ngoài ra, các Ủy viên cũng đã bàn về phương hướng sau này của Sáng kiến chung Việt Nam- Nhật Bản.

Thành quả

Kết quả của Ủy ban đánh giá-xúc tiến sáng kiến chung lần thứ 2 diễn ra vào ngày 29 tháng 11 năm 2005 cho thấy có 105 mục trong số 125 mục đã được thực hiện theo tiến độ. Kế hoạch hành động đã thu được kết quả lớn với tỷ lệ hoàn thành đạt 85%.

Đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam tăng mạnh trong những năm gần đây, từ tháng 1 đến tháng 11 năm 2005, tổng số vốn đầu tư đã được cấp giấy phép và tăng vốn là 5,3 tỷ USD, đã phục hồi bằng mức đầu tư trước khủng hoảng tiền tệ Châu Á. Đầu tư của Nhật Bản tiếp tục tăng và đạt mức 670 triệu USD (cùng kỳ), tổng vốn thực hiện từ năm 1988 đến tháng 11 năm 2005 của Nhật Bản đạt 4,2 tỷ USD, tiếp tục là nước đầu tư lớn nhất vào Việt Nam. Đặc biệt, những năm gần đây, số dự án lớn của Nhật Bản tăng vốn đầu tư càng nhiều, chứng tỏ các nhà đầu tư đang hoạt động tại Việt Nam đánh giá đây là một địa điểm đầu tư ổn định. Có được thành quả này phải kể đến những tác động mạnh mẽ của Sáng kiến chung Việt Nam- Nhật Bản tới việc cải thiện nhiều chính sách, đồng thời, thông qua việc thực hiện sáng kiến chung này, vai trò tích cực của Chính phủ Việt Nam trong thúc đẩy đầu tư trực tiếp nước ngoài đã là lời kêu gọi mạnh mẽ đối với nhà đầu tư.

FDI (New projects and capital expansion: registered)



Japan's FDI (million dollars)

New projects (590) (660) (110) (60) (80) (160) (100) (100) (250) (260)
Capital Expansion (NA) (NA) (NA) (NA) (NA) (NA) (NA) (NA) (560) (410)